

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1195/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động
vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 27/2004/CT-TTg ngày 15/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh tại Tờ trình số 14/TTr-VSTBPN ngày 09/5/2006 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010.

Điều 2. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan căn cứ Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2010 để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Hoàng Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG VÌ SỰ TIẾN BỘ
CỦA PHỤ NỮ TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẾN NĂM 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 23/5/2006
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**I. MỤC TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ ĐẾN NĂM 2010:**

1. Mục tiêu tổng quát:

Cải thiện rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi. Tạo mọi điều kiện để thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Tổ chức thực hiện tốt Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ Phụ nữ Việt Nam đến năm 2010. Đây là một bộ phận hữu cơ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2006 – 2010 của tỉnh.

Thực hiện bình đẳng giới trong giáo dục, đào tạo, việc làm, chăm sóc sức khoẻ và tham gia lãnh đạo, quản lý, phấn đấu đến năm 2010 xoá mù chữ cho phụ nữ ở độ tuổi dưới 40, tăng tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động mới được giải quyết việc làm và nâng tỷ lệ phụ nữ qua đào tạo trong tổng số lao động nữ đang làm việc. Thực hiện bình đẳng giới trong chăm sóc sức khoẻ; đảm bảo phụ nữ được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khoẻ.

Lồng ghép có hiệu quả yếu tố giới vào các chính sách, chương trình hành động của tỉnh, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các Sở, Ban ngành và địa phương trong việc nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Phối hợp giữa các Sở, ngành, địa phương trong triển khai thực hiện xây dựng và giới thiệu, nhân rộng các mô hình tiêu biểu về bình đẳng giới. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ, tạo nguồn cán bộ kế cận và đề bạt cán bộ nữ, đáp ứng yêu cầu mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của mọi người dân về bình đẳng giới, đặc biệt tập trung vào các đối tượng phụ nữ và trẻ em ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số để họ tự bảo vệ quyền lợi của mình. Thực hiện tốt

Công ước quốc tế, xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, kiên quyết đấu tranh chống tệ phân biệt đối xử với phụ nữ, ngược đãi phụ nữ - trẻ em.

Nâng cao hiệu quả, đầu tư nhân lực và kinh phí hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trong tỉnh; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ; tăng cường hợp tác với các tổ chức, chương trình, dự án của Chính phủ và phi Chính phủ trên địa bàn tỉnh vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1- Mục tiêu 1: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm:

a- Các chỉ tiêu:

- *Chỉ tiêu 1:* Trong tổng số lao động có việc làm mới hàng năm, tỷ lệ lao động nữ tăng dần và đạt 50% vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 2:* Tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động của lực lượng lao động nữ ở khu vực nông thôn lên 80% vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 3:* Giảm tỷ lệ thất nghiệp của lao động nữ ở khu vực thành thị xuống dưới 4% vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 4:* Đạt tỷ lệ 90% số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ trong tổng số hộ có nhu cầu được vay vốn từ chương trình giảm nghèo và đạt 50% phụ nữ trong tổng số người được vay vốn tín dụng; số phụ nữ được tập huấn khuyến nông và tham gia các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật đạt tỷ lệ 60%.

b- Biện pháp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho UBND tỉnh giao chỉ tiêu hàng năm về lao động có việc làm mới, dạy nghề và số hộ được thoát nghèo, trong đó phải xác định rõ tỷ lệ, đối tượng nữ để các ngành, các cấp thực hiện.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ theo quy định tại Bộ luật Lao động của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo quyền bình đẳng của lao động nữ và các biện pháp để pháp luật lao động được thi hành nghiêm túc trong thực tế; triển khai công tác lồng ghép giới trong các chương trình, dự án; nhất là chương trình dự án về giảm nghèo.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Lao động tỉnh tăng cường công tác thanh tra lao động và xử lý thích đáng các hành vi vi phạm nhân phẩm, vi phạm quyền lợi của lao động nữ.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Liên đoàn Lao động theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chính sách về lao động - việc làm đối với lao động nữ; đồng thời tiếp tục tranh thủ, sử dụng tốt các nguồn lực trong và ngoài nước để góp phần thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo đối với phụ nữ; phối hợp với các ngành chức năng cung cấp thông tin và tổ chức dạy nghề, giới thiệu việc làm cho lao động nữ.

- Ưu tiên tuyển dụng lao động nữ, nhất là học sinh nữ tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề vào làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học.

- Liên đoàn Lao động tỉnh có biện pháp cụ thể nhằm tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực của tổ chức nữ công và công đoàn cơ sở trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của lao động nữ đang làm việc tại tất cả các loại hình doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp tư nhân.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần có các biện pháp tích cực trong chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, phát triển ngành nghề ở nông thôn nhằm tạo nhiều việc làm cho phụ nữ nông thôn, góp phần đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo, nâng dần mức sống cho phụ nữ nông thôn, lồng ghép giới trong các chương trình, dự án do Sở phụ trách.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thủy sản có các biện pháp tích cực nhằm thu hút và tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia các chương trình khuyến nông, lâm, ngư, chế biến hải sản để tạo việc làm cho lao động nữ ở vùng ven biển, hải đảo.

- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tạo điều kiện nhằm đảm bảo cho phụ nữ được vay vốn một cách thuận lợi trong các chương trình tín dụng để phát triển sản xuất, tạo việc làm và xóa đói giảm nghèo.

2.2- Mục tiêu 2: Thực hiện quyền bình đẳng của phụ nữ trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo:

a- Các chỉ tiêu:

- *Chỉ tiêu 1:* Thực hiện xoá mù chữ cho 95% phụ nữ mù chữ ở độ tuổi dưới 40.

- *Chỉ tiêu 2:* Phần đầu tăng tỷ lệ nữ lên trên 35% trong tổng số người được đào tạo trên đại học vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 3:* Tăng tỷ lệ lao động nữ qua đào tạo lên 30% vào năm 2010 (trong đó đào tạo nghề là 22%).

- *Chỉ tiêu 4:* Đạt tỷ lệ nữ cán bộ, công chức được đào tạo bồi dưỡng về chính trị, quản lý hành chính, tin học và ngoại ngữ từ 30% trở lên trong tổng số cán bộ, công

chức được bồi dưỡng. Nâng cao tỷ lệ nữ trong số cán bộ công chức được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và ngoài nước.

b- Biện pháp:

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh, Hội LHPN tỉnh và các tổ chức xã hội khác xây dựng chương trình khuyến khích phụ nữ học tập, nâng cao trình độ; xoá mù chữ, chống tái mù chữ đối với phụ nữ.

- Sở Giáo dục và Đào tạo và một số ngành liên quan đề xuất hình thức hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái nghèo được hưởng chính sách giảm các khoản đóng góp giáo dục và chương trình khuyến học.

- Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Văn hóa – Thông tin tổ chức tuyên truyền rộng rãi về lợi ích của giáo dục đối với trẻ em gái nhằm tăng cường nhận thức và trách nhiệm của các gia đình và toàn xã hội trong việc tạo mọi điều kiện để trẻ em gái ở mọi lứa tuổi được đến trường.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội LHPN các cấp vận động phụ nữ, trước hết là nữ thanh niên, đoàn viên đi học các lớp bổ túc văn hoá ở các cấp học, xem công tác vận động nữ thanh niên theo học ở các cấp học là tiêu chuẩn số một trong bình xét danh hiệu thi đua của các cấp hội. Thực hiện phổ cập THCS cho phụ nữ trong độ tuổi vào năm 2007, riêng thành phố Quảng Ngãi và một số nơi có điều kiện phổ cập THPT vào năm 2010.

2.3- Mục tiêu 3: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ:

a. Các Chỉ tiêu:

- *Chỉ tiêu 1:* Tăng tuổi thọ trung bình của phụ nữ đạt 73 tuổi vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 2:* Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai đủ 3 lần đạt 70-75% vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 3:* Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống còn 70/100.000 vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 4:* Tăng tỷ lệ nữ được tiếp cận với dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình đạt 95% vào năm 2010.

- *Chỉ tiêu 5:* Đạt tỷ lệ 100% trạm y tế có y sĩ sản nhi hoặc nữ hộ sinh trung cấp, có đủ phương tiện phục vụ công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình tại chỗ cho những trường hợp thông thường.

b. Biện pháp:

- Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai sâu rộng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ ngành y, ngành dân số và của quần chúng nhân dân, làm thay đổi hành vi, thói quen của nhân dân và phụ nữ trong việc chăm lo sức khỏe sinh sản cho phụ nữ; thực hiện kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ).

- Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em có kế hoạch phát triển mạng lưới tư vấn sức khỏe, sức khỏe sinh sản - KHHGĐ phục vụ đông đảo nhân dân; cung cấp dịch vụ tư vấn về giới tính (kể cả trong khối trường học theo quy định của Nhà nước), có biện pháp tích cực vận động nam giới thực hiện các biện pháp tránh thai cùng chia sẻ với phụ nữ.

- Hội LHPN và các ban nữ công, công đoàn các cấp có biện pháp giáo dục, hướng dẫn nữ công nhân viên chức biết cách chăm sóc sức khỏe cho bản thân và gia đình, vệ sinh phòng trừ dịch bệnh và tích cực hưởng ứng các chiến dịch chăm sóc sức khỏe ban đầu cho phụ nữ, trẻ em.

- Sở Y tế có kế hoạch cụ thể để kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở khám chữa bệnh bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; chỉ đạo việc tổ chức khám chữa bệnh phụ khoa định kỳ cho phụ nữ, quan tâm đến đối tượng phụ nữ nghèo neo đơn được thực hiện chính sách miễn giảm chi phí khám và chữa bệnh. Nâng cao năng lực khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ, trẻ em của Trung tâm Bảo vệ Bà mẹ trẻ em - KHHGĐ.

- Sở Y tế phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh bố trí tăng tỷ lệ kinh phí đầu tư cho lĩnh vực y tế dự phòng, ưu tiên cho chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em và y tế cơ sở.

- Sở Y tế tạo các điều kiện cung cấp đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trước, trong và sau khi sinh (tiêm phòng uốn ván và uống viên sắt), thực hiện tốt công tác tiêm chủng mở rộng.

- Sở Y tế, Ủy ban phòng chống AIDS cấp tỉnh, Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện tốt công tác phòng chống ma túy, mại dâm; triển khai biện pháp tích cực nhằm hạn chế sự lây nhiễm HIV và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục đối với phụ nữ.

- Sở Y tế phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện chế độ bảo hiểm y tế cho người nghèo, trong đó có phụ nữ nghèo.

- Sở Y tế có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ nữ ngành y, giáo dục y đức cho cán bộ y tế để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em ở các cấp.

2.4- Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội để tăng số phụ nữ được giới thiệu tham gia cấp uỷ, các cơ quan dân cử và lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành.

a. Các Chỉ tiêu:

- *Chỉ tiêu 1:* Phần đầu đưa cán bộ nữ tham gia các cấp uỷ Đảng - Đại hội Đảng XI đạt 15%.

- *Chỉ tiêu 2:* Phần đầu đạt tỷ lệ nữ tham gia HĐND nhiệm kỳ 2009-2014:

+ Cấp tỉnh đạt 28%

+ Cấp huyện đạt 25%

+ Cấp xã đạt 20%

- *Chỉ tiêu 3:* Phần đầu đạt tỷ lệ 48% cán bộ nữ tham gia lãnh đạo trong các tổ chức giáo dục, y tế, văn hoá xã hội và các doanh nghiệp có số lượng lao động nữ từ 30% trở lên.

- *Chỉ tiêu 4:* Phần đầu đạt tỷ lệ 40% cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội các cấp có nữ tham gia ban lãnh đạo vào năm 2010.

b. Biện pháp:

- Ban VSTB phụ nữ tỉnh tham mưu đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng có kế hoạch khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ nữ trong các cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, lĩnh vực quản lý Nhà nước, các Sở, Ban ngành, Hội đoàn thể; hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ. Hàng năm kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện để chỉ đạo kịp thời.

- Đề nghị các cấp uỷ Đảng tăng cường vai trò lãnh đạo đối với công tác cán bộ nữ theo tinh thần Chỉ thị 37/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác cán bộ nữ.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể về quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo nữ tại cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.